

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 1

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về hồ sơ, quy trình liên thông điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hồ sơ, quy trình liên thông điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hồ sơ, quy trình liên thông điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 02 nhóm thủ tục hành chính đối với công dân Việt Nam cư trú trong nước: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết

mai táng phí, tử tuất; trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (sau đây viết tắt là quy trình liên thông).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Liên thông điện tử là việc các thủ tục hành chính liên thông được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện quy trình liên thông

1. Quy trình liên thông được thực hiện trên Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc phần mềm nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan: Tư pháp, Công an, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

2. Kết quả điện tử của 02 nhóm thủ tục hành chính được tự động gửi tới người dân qua kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

3. Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp lý, khoa học, bảo đảm yêu cầu khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính giữa các cơ quan, tổ chức và người dân; chuyên phương thức xử lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm nhằm tạo thuận lợi cho người dân và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

4. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật; không làm tăng chi phí cho cá nhân, tổ chức.

5. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải lấy tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử làm trung tâm, bảo đảm ngôn ngữ, phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

6. Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ. Tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền.

7. Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ

thông tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

8. Các giấy tờ, tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành khi đã được số hóa, chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, Cơ sở dữ liệu đất đai, nhà ở, hệ thống thông tin khác có liên quan thì người dân không phải sao chụp, đính kèm giấy tờ.

9. Các giấy tờ, gồm: Căn cước công dân, giấy tờ chứng minh nơi cư trú khi đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì người dân không phải xuất trình hoặc nộp các giấy tờ này.

Điều 5. Các hành vi bị cấm trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính liên thông điện tử

1. Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận dữ liệu điện tử; thay đổi, xóa, hủy, giả mạo, sao chép, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ nội dung dữ liệu thực hiện thủ tục hành chính;

2. Tiết lộ thông tin về hồ sơ, tài liệu và các thông tin liên quan đến bí mật của tổ chức, cá nhân hoặc sử dụng thông tin đó để trục lợi.

3. Yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật, được kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra lại tính xác thực của thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được số hóa.

4. Các hành vi vi phạm pháp luật khác trong thực hiện công vụ.

Chương II

HỒ SƠ, QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mục 1. THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI

Điều 6. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi

1. Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo).

Các thông tin trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điền tự động.

Biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

2. Giấy chứng sinh điện tử do cơ sở y tế cấp được chia sẻ tự động từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế (qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời gian Bộ Y tế chưa xây dựng hạ tầng) với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp chưa có giấy chứng sinh điện tử thì người dân phải số hóa giấy tờ này để đính kèm hồ sơ.

Trường hợp trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì người dân đính kèm văn bản có xác nhận của người làm chứng được ký số, nếu văn bản này không phải là bản điện tử ký số, có giá trị pháp lý thì phải số hóa giấy tờ này để đính kèm hồ sơ; trường hợp không có người làm chứng thì phải cam đoan về việc sinh là có thực trong tờ khai.

3. Tờ khai điện tử thay đổi thông tin cư trú (theo mẫu CT01), trong đó ghi rõ ý kiến đồng ý đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Người dân không phải đến cơ quan đăng ký thường trú nộp lại bản chính giấy tờ này, việc xác nhận đồng ý được thực hiện qua tài khoản VNeID của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc ký số điện tử hoặc qua nghiệp vụ kiểm tra, xác minh của công an khu vực.

Trường hợp nếu người kê khai là cha, mẹ đồng thời là chủ hộ hoặc chủ sở hữu hoặc người đại diện chỗ ở hợp pháp thì chỉ cần ký vào mục người kê khai.

4. Bản sao chụp giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp.

Điều 7. Nộp hồ sơ

1. Người dân đăng nhập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn dịch vụ thông qua chức năng “Tìm kiếm” dịch vụ công liên thông đăng ký khai sinh hoặc bấm chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” trên giao diện trang chủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

2. Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID sẽ điều hướng tới Phần mềm dịch vụ công liên thông, tại đây, người dân hoàn thành tờ khai điện tử và đính kèm các giấy tờ (nếu có) theo quy định.

Điều 8. Tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết

1. Thông tin tiếp nhận hồ sơ và ngày hẹn trả kết quả sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người dân qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử.

2. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” không quá 04 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 06 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

Thời gian người dân hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính nêu trên.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn thì phải xin lỗi bằng văn bản và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người dân.

4. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho đầu mối kỹ thuật của các bên liên quan để thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

Điều 9. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi

1. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh

Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được chuyển tới Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Công chức Tư pháp – hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh ngay trong ngày làm việc, kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Sau khi có kết quả đăng ký khai sinh, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Giấy khai sinh đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người dân.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh thông báo cho người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

c) Việc liên thông điện tử giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thao tác nghiệp vụ, cấp số định danh cá nhân, thực hiện trên các hệ thống nghiệp vụ do Bộ Tư pháp, Bộ Công an đang thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh liên quan đến cấp số định danh cá nhân, công chức Tư pháp – hộ tịch cập nhật vướng mắc trên Hệ thống. Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) có trách nhiệm kiểm tra, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý và trả kết quả xử lý trong thời gian không quá 02 ngày làm việc.

2. Giải quyết hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi

Sau khi bản điện tử Giấy khai sinh được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển Bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông để chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người dân đã kê khai) đến Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Cán bộ Bảo hiểm xã hội thực hiện các nghiệp vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thông báo cho người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

c) Trường hợp xác định hồ sơ không đúng quy định do lỗi của cơ quan cơ quan cấp Giấy khai sinh (đính nhầm bản điện tử giấy khai sinh), thì cơ quan Cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan cấp Giấy khai sinh thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

3. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú

Sau khi bản điện tử Giấy khai sinh được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển Bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông để chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người dân đã kê khai) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Cán bộ công an thực hiện các nghiệp vụ đăng ký thường trú trên Hệ thống thông tin quản lý cư trú của ngành công an. Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông đối với trường hợp: (1) con về với cha, mẹ và cha, mẹ là chủ hộ, đồng thời là chủ sở hữu

chỗ ở hợp pháp, (2) con về với cha, mẹ nhưng cha, mẹ không phải là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp; đối với các trường hợp khác yêu cầu phải xác minh theo quy định của Luật Cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan Công an thực hiện thông báo cho người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các giấy tờ yêu cầu bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

c) Trường hợp xác định hồ sơ không đúng quy định do lỗi của cơ quan cơ quan cấp Giấy khai sinh (đính nhầm bản điện tử giấy khai sinh), thì cơ quan Công an thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan cấp Giấy khai sinh thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 10. Trả kết quả

1. Trả kết quả điện tử

Bản điện tử Giấy khai sinh, Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú và Thẻ bảo hiểm y tế được tự động gửi đến người thực hiện thủ tục hành chính tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Trả kết quả bản giấy

a) Kết quả giải quyết bản giấy của Giấy khai sinh, Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú và Thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) được các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chuyển đến Bộ phận Một cửa cấp xã (lĩnh vực Tư pháp - hộ tịch) để trả cho người dân theo yêu cầu của người dân khi đăng ký trên Phần mềm dịch vụ công liên thông, trừ trường hợp nơi đăng ký khai sinh, thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế không cùng trên địa bàn một huyện thì được trả tại Bộ phận một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. Chậm nhất trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi có kết quả giải quyết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính phải chuyển đến Bộ phận Một cửa cấp xã để trả cho người dân.

Cán bộ Bộ phận Một cửa cấp xã căn cứ theo đề nghị của người dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy và bản sao, trích lục (nếu có) cho người dân theo quy định.

Khi nhận Giấy khai sinh, người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh.

b) Trường hợp người dân có nhu cầu nhận riêng lẻ từng kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) theo tiến độ giải quyết thì được trả tại Bộ phận một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp người dân có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, cơ quan cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người dân theo quy định pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

MỤC 2. THỰC HIỆN LIÊN THÔNG NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT

Điều 11. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

1. Tờ khai điện tử (Mẫu số 02 kèm theo).

Các thông tin trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu Lao động-Thương binh và Xã hội, hệ thống thông tin có liên quan được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động.

Biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

2. Giấy báo tử hoặc giấy tờ khác thay thế Giấy báo tử điện tử (Giấy xác nhận việc thi hành án tử hình hoặc Bản án, Quyết định có hiệu lực của Tòa án hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc Kết quả giám định của Cơ quan giám định pháp y) do cơ quan có thẩm quyền cấp được chia sẻ tự động (giấy báo tử được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội trong thời gian Bộ Y tế chưa xây dựng hạ tầng) với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp giấy báo tử hoặc giấy tờ khác thay thế Giấy báo tử không phải là bản điện tử ký số, có giá trị pháp lý thì phải số hóa giấy tờ này theo quy định để đính kèm hồ sơ.

3. Một trong các giấy tờ bản điện tử chứng minh thuộc trường hợp hỗ trợ chi phí mai táng phí, tử tuất cho đối tượng bảo trợ xã hội: Sổ Bảo hiểm xã hội; Quyết định hoặc danh sách thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác; Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH trong trường hợp hưởng trợ cấp tuất hàng tháng do suy giảm khả năng lao động. Trường hợp các giấy tờ

nêu trên không phải là bản điện tử ký số, có giá trị pháp lý thì phải số hóa theo quy định để đính kèm hồ sơ.

Đối với trường hợp người dân chỉ lựa chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người dân đã lựa chọn để người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

Điều 12. Nộp hồ sơ

1. Người dân đăng nhập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VneID, lựa chọn dịch vụ thông qua chức năng “Tìm kiếm” dịch vụ công liên thông đăng ký khai tử hoặc bấm chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” tại giao diện trang chủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID; và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID điều hướng tới Phần mềm dịch vụ công liên thông, tại đây, người dân hoàn thành tờ khai điện tử và đính kèm các giấy tờ (nếu có) theo quy định.

Điều 13. Tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết

1. Thông tin tiếp nhận hồ sơ và ngày hẹn trả kết quả sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người dân qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử.

2. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất”: không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp giải quyết trợ cấp mai táng đối với người có công; không quá 08 ngày làm việc đối với trường hợp giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng; không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp trợ cấp mai táng do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

Thời gian người dân hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính nêu trên.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn thì phải xin lỗi bằng văn bản và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người dân.

4. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho đầu mối kỹ thuật của các bên liên quan để thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

Điều 14. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

1. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Sau khi hồ sơ đăng ký khai tử điện tử được chuyển tới Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Công chức Tư pháp – hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai tử ngay trong ngày làm việc kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận được hồ sơ từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Sau khi có kết quả đăng ký khai tử, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người dân.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký khai tử thông báo cho người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các giấy tờ yêu cầu bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

c) Việc liên thông điện tử giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thao tác nghiệp vụ thực hiện trên cơ sở hoàn thiện, bổ sung, nâng cấp các hệ thống nghiệp vụ do Bộ Tư pháp, Bộ Công an đang thực hiện.

2. Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để Phần mềm dịch vụ công liên thông hoàn thiện hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người dân đã kê khai) gửi đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Hệ thống thông tin quản lý cư trú tự động xóa đăng ký thường trú ngay trong ngày làm việc.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan xóa đăng ký thường trú thực hiện thông báo cho người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ

không được tiếp nhận, các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

c) Trường hợp xác định hồ sơ không đúng quy định do lỗi của cơ quan cơ quan cấp Giấy khai tử (đính nhằm bản điện tử Trích lục khai tử), thì cơ quan Cơ quan xóa đăng ký thường trú thực hiện thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan cấp Giấy khai tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

3. Giải quyết hồ sơ mai táng phí, tử tuất

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển Bản điện tử Trích lục khai tử sang Phần mềm dịch vụ công liên thông để chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người dân đã kê khai) đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc ngành Lao động- Thương binh và Xã hội để thực hiện trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định:

Trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông tự động chuyển hồ sơ của đối tượng đến hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và chuyển quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng về Phần mềm dịch vụ công liên thông để chuyển hồ sơ sang hệ thống thông tin của ngành Lao động, thương binh và Xã hội giải quyết chi trả chế độ mai táng.

Thời gian giải quyết trợ cấp mai táng đối với người có công không quá 17 ngày làm việc; trợ cấp mai táng do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết không quá 10 ngày làm việc; hỗ trợ chi phí mai táng không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Lao động, thương binh và Xã hội thông báo cho người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc thư điện tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các giấy tờ yêu cầu cần bổ sung đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung giấy tờ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

c) Trường hợp xác định hồ sơ không đúng quy định do lỗi của cơ quan cơ quan cấp Giấy khai tử (đính nhằm bản điện tử Trích lục khai tử), thì cơ quan giải quyết mai táng phí, tử tuất thông báo và nêu rõ lý do cho cơ quan cấp Giấy khai tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông; thực hiện đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID. Cơ quan có thẩm quyền để xảy ra

tình trạng lỗi phải thực hiện khắc phục trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 15. Trả kết quả

1. Trả kết quả điện tử

Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng và Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng bản điện tử được gửi đến người thực hiện thủ tục hành chính tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Trả kết quả bản giấy

a) Kết quả giải quyết bản giấy của Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú được các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chuyển đến Bộ phận Một cửa cấp xã (lĩnh vực Tư pháp - hộ tịch) trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi có kết quả giải quyết để trả cho người dân theo yêu cầu của người dân khi đăng ký trên Phần mềm dịch vụ công liên thông; trường hợp nơi đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú không cùng trên địa bàn một huyện thì được trả tại Bộ phận một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. Riêng đối với chế độ mai táng phí, tử tuất thì trả cho người dân tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

Cán bộ Bộ phận Một cửa cấp xã căn cứ theo đề nghị của người dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy và bản sao, trích lục (nếu có) cho người dân theo quy định.

Khi nhận Trích lục đăng ký khai tử, người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử.

3. Trường hợp người dân có nhu cầu nhận riêng lẻ từng kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) theo tiến độ giải quyết thì được trả tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Trường hợp người dân có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, cơ quan cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người dân theo quy định pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 16. Trách nhiệm cơ quan cung cấp thủ tục hành chính liên thông

1. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông với các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ của các bộ, cơ quan liên quan và ngược lại.

2. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính với Phần mềm dịch vụ công liên thông và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp tỉnh.

3. Bộ trưởng các Bộ: Tư pháp, Công an, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện số hóa, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Nghị định này.

Điều 17. Trách nhiệm cơ quan thực hiện liên thông thủ tục hành chính

1. Bảo đảm các điều kiện về nhân sự, trang thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, đường truyền để thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông, phần mềm nghiệp vụ các bộ, ngành nhằm giải quyết thủ tục hành chính liên thông có hiệu quả.

2. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đúng quy định pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp với Phần mềm dịch vụ công liên thông, phục vụ giải quyết các hồ sơ về cư trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới sáu (06) tuổi và hồ sơ giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông với các phần mềm nghiệp vụ của các bộ, cơ quan liên quan; phân tách các trường thông tin để chuyển vào hệ thống phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành; cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

2. Nâng cấp ứng dụng VneID, bảo đảm việc xác nhận đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện qua tài khoản VneID hoặc ký số điện tử.

3. Chỉ đạo công an khu vực chủ động kiểm tra, xác minh nơi ở hợp pháp của chủ hộ, không yêu cầu người dân đến cơ quan công an nộp lại bản chính giấy tờ liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Bảo đảm Phần mềm dịch vụ công bảo trợ xã hội, người có công hoạt động hiệu quả; kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho Phần mềm dịch vụ công liên thông và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp giấy xác nhận khuyết tật điện tử, kết nối, chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

3. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm nghiệp vụ của ngành; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu người có công, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phần mềm nghiệp vụ của ngành, bảo đảm kết nối thông suốt với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

2. Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy chứng sinh, chứng tử, kết quả giám định pháp y điện tử; kết nối, chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Điều 22. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông theo quy định tại Nghị định này.

2. Hướng dẫn các địa phương giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế liên thông thuộc lĩnh vực quản lý của ngành để áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

3. Chỉ đạo các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông; phối hợp với các cơ quan nhà nước ở địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông này.

4. Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời và xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định này, để xảy ra các vi phạm liên quan đến hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông.

Điều 23. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này tại các bộ, ngành, địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Công an, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông tại Bộ phận Một cửa của các địa phương.

3. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công chức thực hiện, giải quyết theo đúng quy định tại Nghị định này.

2. Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công liên thông tại địa phương.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp chỉ đạo việc triển khai có hiệu quả 02 nhóm dịch vụ công liên thông tại địa phương theo các quy định tại Nghị định này và quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Một cửa do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

2. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.

3. Xin lỗi cá nhân, tổ chức khi cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền vi phạm các quy định về những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định này, gây bức xúc cho nhân dân.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Quy định chuyển tiếp

1. Hồ sơ thủ tục hành chính liên thông được Phần mềm dịch vụ công liên thông tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục được thực hiện theo quy trình tại văn bản số 2084/VPCP-KSTT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện quy trình liên thông đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06.

2. Kể từ ngày... tháng 5 năm 2024, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm nghiệp vụ của các Bộ, ngành, địa phương phải kết nối, chia sẻ, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Phần mềm dịch vụ công liên thông theo quy định của Nghị định này.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Việc tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ đơn lẻ nộp bằng giấy của các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Các bộ, ngành chủ động rà soát, sửa đổi văn bản theo thẩm quyền để đồng bộ thực hiện hai (02) nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử toàn trình.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).pvh

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Lưu Quang

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ

Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi

Kính gửi: (1).....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Giấy tờ tùy thân: (2)

Nơi cư trú: (3)

.....

Quan hệ với người được khai sinh:

Số điện thoại:; Địa chỉ email:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:ghi bằng chữ:.....

.....

Nơi sinh: (4)

Giới tính:..... Dân tộc:Quốc tịch:.....

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:Số CCCD (6):.....

Năm sinh (5): Dân tộc:Quốc tịch:

Nơi cư trú: (3)

.....

Họ, chữ đệm, tên người cha:Số CCCD (6) :.....

Năm sinh (5): Dân tộc:Quốc tịch:

Nơi cư trú (3):

Thông tin đăng ký thường trú:

Họ tên của chủ hộ:.....Số ĐDCN/CMND/CCCD (6):.....

Quan hệ với chủ hộ:.....

Nơi đề nghị đăng ký thường trú:

Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (7) :

Hình thức nhận thẻ BHYT

Chỉ nhận bản điện tử qua cổng dịch vụ công Quốc gia¹ .

Bản giấy.

Bản sao giấy khai sinh: bản.

Lựa chọn cách thức nhận:

Trực tiếp tại cơ quan BHXH (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH để người dân đến nhận kết quả)

Qua dịch vụ bưu chính; Địa chỉ nhận³:

Tôi cam đoan nội dung đề nghị trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Người yêu cầu

(Ghi rõ họ, chữ đệm, tên và ký số nếu có)

.....

Ghi chú:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Nhập rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số căn cước công dân, ngày cấp, cơ quan cấp; trường hợp không có căn cước công dân thì ghi rõ số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, cơ quan cấp). Các thông tin này được lấy từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(4) Dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ quan quản lý y tế, hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính.

Ví dụ:

- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

¹ Bản điện tử sẽ được trả về Kho dữ liệu của cá nhân trên Cổng DVCQG, bản điện tử có giá trị tương đương thẻ giấy, cá nhân có thể sử dụng bản điện tử để xuất trình thay thẻ BHYT.

² Lý do: Phát sinh UBND xã phải gửi danh sách cho BHXH và chi phí chuyển thẻ;

³ Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

- Trạm y tế phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Dữ liệu ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Nhập rõ thông tin về giấy tờ tùy thân người đi đăng ký (Ghi số Căn cước công dân và nhập ngày cấp, cơ quan cấp. Trường hợp người dân không có Căn cước công dân thì nhập số định danh cá nhân và không phải nhập ngày cấp, cơ quan cấp.

(7) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ

Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng

Kính gửi: (1)

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: (2)

Giấy tờ tùy thân: (3)

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây (thông tin người chết):

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:Dân tộc:..... Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: (2)

Giấy tờ tùy thân: (3)

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: (4) do.....
.....cấp ngày tháng năm

Thời gian mai táng

Địa điểm mai táng

Mã số BHXH/Số sổ BHXH của người chết:.....

Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp BHXH (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng) hoặc nơi đóng BHXH (đối với người đang đóng BHXH tự nguyện) hoặc nơi cư trú (đối với người bảo lưu thời gian đóng BHXH, hoặc đang chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp cán bộ xã hàng tháng) trước khi chết⁴:.....

Thuộc đối tượng:

Bảo trợ xã hội⁵

Người có công⁶:

Quyết định hưởng trợ cấp số:; ngày tháng..... năm..... của

⁴ Người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc phải có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên; người tham gia BHXH tự nguyện có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện từ đủ 60 tháng trở lên.

⁵ Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11, 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP

⁶ Mẫu số 12 NĐ 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.

.....
 Mức trợ cấp, phụ cấp hàng tháng/trợ cấp một lần:

.....
 Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng đã nhận hết tháng , năm:

Nơi đăng ký thường trú:

Họ tên của chủ hộ:..... Số CCCD:.....

Quan hệ với chủ hộ:.....

Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng:

Thông tin cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đứng ra mai táng cho người chết:

Trường hợp cơ quan, tổ chức đứng ra mai táng

- Tên cơ quan, tổ chức:

Địa chỉ:

- Họ và tên người đại diện cơ quan:

Chức vụ:

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đứng ra mai táng

Họ và tên (*Chủ hộ hoặc người đại diện*):

Giấy CCCD/CMND số: cấp ngày Nơi cấp

Ngày/tháng/năm sinh:/...../.....

Giới tính: Số điện thoại:.....

Nơi thường trú:

Nơi ở:

Quan hệ với người chết:

Thân nhân người chết

- Thân nhân người chết theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội

STT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	Mối quan hệ với người chết	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại (Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động)
				Nam	Nữ	
1						
2						
...						

Kê khai một thân nhân người chết có khả năng xác thực các nội dung kê khai theo thứ tự con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình nếu không có các thân nhân kể trên. Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (số định danh cá nhân, mối quan hệ với người chết).

Người hoặc tổ chức nhận mai táng:

Cá nhân

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp.....Nơi cấp

Quê quán:

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người từ trần:.....

Số điện thoại liên hệ:

Tổ chức

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:.....

Số điện thoại:

Hình thức nhận kết quả giải quyết hưởng trợ cấp mai táng/Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng

Quyết định hưởng trợ cấp mai táng/Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng
(*lựa chọn nhận cả bản giấy và bản điện tử hoặc chỉ nhận bản điện tử*)

- Chỉ nhận bản điện tử qua công dịch vụ công Quốc gia⁷
- Bản giấy và bản điện tử.

Lựa chọn cách thức nhận:

Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc ngành Lao động-Thương binh và Xã hội)

Trực tiếp tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/LĐTBXH để người dân đến nhận kết quả)

Qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận⁸ :

Tiền trợ cấp mai táng:

Tài khoản ngân hàng:

Tên Chủ tài khoản⁹:

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:

Tiền mặt tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/LĐTBXH để người dân đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(*Ghi rõ họ, chữ đệm, tên; ký số nếu có*)

.....

⁷ Bản điện tử sẽ được trả về Kho dữ liệu của cá nhân trên Cổng DVCQG.

⁸ Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

⁹ Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng

Chú thích:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Nhập rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số căn cước công dân, trường hợp không có căn cước công dân thì ghi rõ số chứng minh nhân dân, cơ quan cấp, ngày cấp).

(4) Công dân lựa chọn Giấy báo tử, nếu lựa chọn Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.